

Số: 26/NQ-HĐND

Phước An, ngày 30 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ PHƯỚC AN
KHOÁ XII - KỲ HỌP THỨ 4

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi Luật Đấu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính; Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai về kế hoạch đầu tư công năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 3079/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 3080/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc triển khai thực hiện các Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công và dự toán ngân sách nhà nước 2026 của tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 07 tháng 11 năm 2025 của HĐND xã về việc bổ sung kinh phí thực hiện kế hoạch đầu tư công 6 tháng cuối năm 2025 của xã Phước An;

Xét Tờ trình số 86 /TTr-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã về việc xây dựng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 xã Phước An; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 xã Phước An.

1. Tổng nguồn vốn ngân sách: 96.031 triệu đồng.
 - Nguồn vốn ngân sách tập trung: 23.898 triệu đồng.
 - Nguồn vốn xổ số kiến thiết: 16.133 triệu đồng.
 - Nguồn thu sử dụng đất: 56.000 triệu đồng.
2. Danh mục dự án trọng điểm của xã năm 2026, gồm:
 - a) Các dự án chuyên tiếp: 05 dự án.
 - b) Các dự án khởi công mới: 15 dự án.
 - c) Các dự án chuẩn bị đầu tư: 101 dự án.

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

3. Giải pháp thực hiện:

- UBND xã chỉ đạo công tác lập, phân bổ kế hoạch vốn được thực hiện đảm bảo đúng quy định của Chính phủ, hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở Tài chính, Nghị quyết của HĐND xã, đồng thời gắn trách nhiệm trong từng khâu lập, thẩm định, phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư dự án. Phương thức phân bổ vốn kế hoạch đầu tư hàng năm gắn với khâu đột phá về đầu tư hạ tầng. Việc điều chuyển vốn kế hoạch kịp thời, đúng quy định để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công.

- Việc phê duyệt quyết định dự toán bồi thường để thực hiện chi trả cho người dân là phải căn cứ trên nguồn vốn dự kiến có thể cân đối, hạn chế việc phê duyệt dự toán nhưng chưa có nguồn để chi trả.

- Chỉ đạo tập trung trong công tác bố trí kế hoạch vốn đầu tư công đảm bảo theo các quy tắc phân bổ nêu trên, hạn chế xảy ra nợ đọng vốn đầu tư. Trong khi nguồn vốn ngân sách có hạn, việc bố trí kế hoạch phải tập trung cho các dự án thực sự cấp bách, phát huy hiệu quả cao.

- Chỉ đạo các phòng, ban và các đơn vị chủ đầu tư tập trung triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ thực hiện các dự án chuyên tiếp, khởi công mới, đặc biệt là các dự án trọng điểm và cấp thiết.

- Chỉ đạo các chủ đầu tư tập trung tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định và lập hồ sơ giải ngân kịp thời, thực hiện tốt công tác thanh, quyết toán công trình.

- Tăng cường công tác phối hợp, kiểm tra đôn đốc thực hiện kế hoạch vốn năm 2026. Tăng cường kiểm tra trong công tác đấu thầu, công tác giám định chất lượng công trình, công tác giám sát đầu tư cộng đồng để góp phần chống thất thoát lãng phí trong đầu tư từ ngân sách.

- Trong quá trình thực hiện, trường hợp có bổ sung thêm vốn đầu tư công, phải tập trung bố trí các dự án hoàn thành trong năm, các dự án thật sự cấp thiết, giải quyết những vấn đề bức xúc của ngành, lĩnh vực và chương trình dự án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Phước An khóa XII, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 30 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày 30 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- TT. HĐND tỉnh;
- TT. Đảng ủy xã;
- TT. HĐND xã;
- Các Ban HĐND xã;
- UBND xã;
- Các DB HĐND xã;
- UBMTTQVN xã;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể xã;
- Văn phòng HĐND và UBND xã;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu VT, TH (HĐND).

CHỦ TỊCH



Đỗ Huy Khánh

Phụ lục

PHÂN BỐ CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026
(Kèm theo Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân xã)

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư DA		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2026-2030	Vốn đã giải ngân từ khối công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026	CBT
							Số, ngày tháng năm	TMBT				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
TỔNG SỐ												
A	NGÂN SÁCH TẬP TRUNG							974.909	965.208	0	96.031	
I	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2021-2025 sang giai đoạn 2026-2030							350.287	346.436	0	23.898	
	Giao thông (5 dự án)							13.844	9.993	0	561	
	Khởi công mới							13.844	9.993	0	561	0
								8.000	7.500	0	415	0
	Đường kiểu mẫu áp Thông Nhất xã Vĩnh Thanh	Phước An	PGD số 4		292	2026-2028	1900; 20/6/2023	8.000	7.500		415	
	Chuẩn bị đầu tư							2.922	2.493	0	146	0
1	Đường số 9, ấp Chính Nghĩa, xã Vĩnh Thanh	Phước An	PGD số 4		292	2026-2028	1208; 04/02/2021	1.152	1.000		58	
2	Đường số 7, ấp Đại Thắng, xã Vĩnh Thanh	Phước An	PGD số 4		292	2026-2028	2283; 28/6/2021	708	650		35	
3	Đường số 19, ấp Hòa Bình, xã Vĩnh Thanh	Phước An	PGD số 4		292	2026-2028	2286; 28/6/2021	606	550		30	
4	Đường số 12, ấp Chính Nghĩa, xã Vĩnh Thanh	Phước An	PGD số 4		292	2026-2028	307; 04/02/2021	456	293		23	
II	Khởi công mới							0	0	0	0	0
III	Chuẩn bị đầu tư							336.443	336.443	0	23.337	
	Giao thông (25 dự án)							336.443	336.443	0	19.027	
1	Đường Liên xã Phước An - Vĩnh Thanh, ấp Quới Thạnh, xã Phước An	Phước An	PGD số 4		292	2026-2028		3.950	3.950		198	
2	Đường hẻm số 1949, ấp Quới Thạnh, xã Phước An	Phước An	PGD số 4		292	2026-2028		2.200	2.200		110	
3	Đường tổ 7 (Nhà Việt Lâm), ấp Quới Thạnh, xã Phước An	Phước An	PGD số 4		292	2026-2028		3.000	3.000		150	
4	Đường ngang tổ 4 - tổ 7, ấp Quới Thạnh, xã Phước An	Phước An	PGD số 4		292	2026-2028		8.000	8.000		400	
5	Đường tổ 3 (Huyện Thị Kim Ngân), ấp Vũng Gấm, xã Phước An	Phước An	PGD số 4		292	2026-2028		2.000	2.000		100	
6	Đường nối đồng hẻm số 1771, ấp Vũng Gấm, xã Phước An	Phước An	PGD số 4		292	2026-2028		1.500	1.500		75	
7	Đường nối đồng tổ 7 (Nguyễn Thị Lan), ấp Vũng Gấm, xã Phước An	Phước An	PGD số 4		292	2026-2028		1.500	1.500		75	
8	Đường tổ 8 (Huyện Văn I-lem), ấp Vũng Gấm, xã Phước An	Phước An	PGD số 4		292	2026-2028		2.000	2.000		100	

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư DA		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2026-2030	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026	CBT
							Số, ngày tháng năm	TMĐT				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
9	Đường tổ 8 (Nguyễn Thanh Huy), ấp Vũng Gấm, xã Phước An	Phước An	PGD số 4		292	2026-2028		2.500	2.500		125	
10	Đường tổ 11 khu Rạch Mới, ấp Bàu Bông, xã Phước An	Phước An	PGD số 4		292	2026-2028		2.700	2.700		135	
11	Các tuyến đường nội bộ và hạ tầng khu trung tâm hành chính xã	Phước An	PGD số 4		292	2026-2028		60.743	60.743		3.037	
12	Đường D4 khu trung tâm hành chính xã	Phước An	PGD số 4		292	2026-2028		70.177	70.177		3.332	
13	Đường D2 khu trung tâm hành chính xã	Phước An	PGD số 4		292	2026-2028		71.996	71.996		3.600	
14	Đường N17 khu trung tâm hành chính xã	Phước An	PGD số 4		292	2026-2028		99.977	99.977		4.999	
15	Đường tổ 5 B, ấp Bàu Bông, xã Phước An	Phước An	PGD số 4		292	2026-2028		4.200	4.200		210	
16	Đường ông Sơn, ấp 2 (thèm 837), xã Long Thọ	Phước An	PGD số 4			2026-2028		5.600	5.600		280	
17	Đường Miếu cai van, ấp 3 (thèm 951), xã Long Thọ	Phước An	PGD số 4			2026-2028		3.700	3.700		185	
18	Nâng cấp hệ thống thoát nước dọc đường Nguyễn Ái Quốc thoát ra cống Lò Rèn và kênh Bà Kỳ, xã Long Thọ, huyện Nhom Trach	Phước An	PGD số 4			2026-2028		14.900	14.900		745	
19	Đường vào nhà bia, ấp 5, xã Long Thọ	Phước An	PGD số 4			2026-2028		1.900	1.900		95	
20	Đường hẻm số 1433, ấp bà Trưỡng, xã Phước An	Phước An	PGD số 4			2026-2028		3.300	3.300		165	
21	Đường tổ 2-1 (Nguyễn Văn Hiền), ấp Vũng Gấm, xã Phước An	Phước An	PGD số 4			2026-2028		4.997	4.997		250	
22	Đường tổ 1-10 (Nguyễn Văn Thanh), ấp Vũng Gấm, xã Phước An	Phước An	PGD số 4			2026-2028		4.994	4.994		250	
23	Đường tổ 2-10 (Nguyễn Văn Tấn), ấp Vũng Gấm, xã Phước An	Phước An	PGD số 4			2026-2028		4.265	4.265		213	
24	Đường nội đồng Ngõn Rạch Dừa (thèm 1349), ấp Bà Trưỡng, xã Phước An	Phước An	PGD số 4			2026-2028		3.298	3.298		165	
25	Đường tổ 6, trường THCS Phước An, ấp Vũng Gấm, xã Phước An	Phước An	PGD số 4			2026-2028		688	688		34	
	Quản lý nhà nước (5)							145.500	145.500	0	2.482	0
1	Hàng rào trụ sở Công an xã Long Thọ	Phước An	PGD số 4			2026-2028		1.000	1.000		50	
2	Trụ sở Đảng uỷ - UBND - UBND - UBNDTQVN xã trung tâm hành chính xã							34.592	34.592		592	
3	Trụ sở công an xã trung tâm hành chính xã							15.363	15.363		768	
4	Trụ sở BCH Quận sự xã trung tâm hành chính xã							13.221	13.221		661	
5	Trụ sở nhà công vụ trung tâm hành chính xã							8.220	8.220		411	
	Văn hóa (8)							36.552	36.552	0	1.828	
1	Đầu tư xây dựng mới Nhà văn hóa, ấp Quới Thanh, xã Phước An	Phước An	PGD số 4		161	2026-2028		2.500	2.500		125	

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư D.A		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2026-2030	Vốn đã giải ngân từ khối công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026	CDT
							Số; ngày tháng năm	TMDT				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
2	Đầu tư xây dựng mới Nhà văn hóa, ấp Bàu Bông, xã Phước An	Phước An	PGD số 4		161	2026-2028		2.500	2.500		125	
3	Đầu tư xây dựng mới Nhà văn hóa, ấp Vũng Gấm, xã Phước An	Phước An	PGD số 4		161	2026-2028		2.500	2.500		125	
4	Đầu tư xây dựng mới Nhà văn hóa, ấp Bà Trưỡng, xã Phước An	Phước An	PGD số 4		161	2026-2028		2.500	2.500		125	
5	Nâng cấp, sửa chữa Trung tâm văn hóa Thể thao- Học tập công đồng xã Phước An	Phước An	PGD số 4		161	2026-2028		14.000	14.000		700	
6	Nhà văn hóa ấp 4, xã Long Thọ	Phước An	PGD số 4		161	2026-2028		3.200	3.200		160	
7	Nhà văn hóa ấp 5, xã Long Thọ	Phước An	PGD số 4		161	2026-2028		2.800	2.800		140	
8	Công viên trong trung tâm hành chính xã (2 công viên, 1 quảng trường)	Phước An	PGD số 4		161	2026-2028		6.552	6.552		328	
IV	Dự án đã được phê duyệt quyết toán											
B	NGUỒN XỔ SỔ KIẾN THIẾT							525.000	525.000	0	16.133	
I	Chuẩn bị đầu tư							525.000	525.000	0	16.133	
	Giáo dục (14)							525.000	525.000	0	16.133	
1	Trường Tiểu học Phước An 2	Phước An	PGD số 4		072	2026-2028		50.000	50.000		2.500	
2	Trường THCS Phước An 2	Phước An	PGD số 4		073	2026-2028		50.000	50.000		2.500	
3	Sửa chữa Trường TH-THCS Vĩnh Thanh	Phước An	PGD số 4		071	2026-2028		7.000	7.000		350	
4	Sửa chữa Trường tiểu học Vĩnh Thanh 2	Phước An	PGD số 4		072	2026-2028		4.000	4.000		200	
5	Sửa chữa Trường THCS Long Thọ (cơ sở 1)	Phước An	PGD số 4		073	2026-2028		4.000	4.000		200	
6	Sửa chữa Trường Tiểu học Long Thọ (cơ sở 4)	Phước An	PGD số 4		072	2026-2028		3.000	3.000		150	
7	Sửa chữa Trường Mầm non Phước An	Phước An	PGD số 4		071	2026-2028		4.000	4.000		200	
8	Sửa chữa Trường THCS Phước An	Phước An	PGD số 4		073	2026-2028		5.000	5.000		250	
9	Sửa chữa Trường Mầm non Long Thọ (cơ sở 1)	Phước An	PGD số 4		071	2026-2028		3.500	3.500		175	
10	Sửa chữa Trường Mầm non Nhơn Thanh	Phước An	PGD số 4		071	2026-2028		3.000	3.000		150	
11	Sửa chữa hàng rào phía sau dãy phòng học Trường THCS Long Thọ	Phước An	PGD số 4		073	2026-2028		1.500	1.500		458	
12	Xây mới Trường THCS Phước An	Phước An	PGD số 4		073	2026-2028		130.000	130.000		3.000	
13	Xây mới Trường Tiểu học Vĩnh Thanh 3	Phước An	PGD số 4		072	2026-2028		130.000	130.000		3.000	
14	Xây mới Trường THCS Vĩnh Thanh	Phước An	PGD số 4		073	2026-2028		130.000	130.000		3.000	

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư DA		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2026-2030	Vốn đã giải ngân từ khối công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026	CDT
							Số; ngày tháng năm	TMBĐT				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
II	Dự án đã được phê duyệt quyết toán											
C	NGUỒN THU SỬ DỤNG ĐẤT							99.622	93.772	0	56.000	
I	Thực hiện dự án							99.622	93.772	0	53.000	
	Chuẩn bị đầu tư							99.622	93.772	0	48.072	
	Thị chính (2)							15.500	9.650	0	1.100	
1	Sửa chữa thay thế hệ thống chiếu sáng từ đèn Sodium sang đèn Led tuyến đường Nguyễn Văn Cừ xã Phước An	Phước An	PGD số 4			2026-2028		6.500	650		650	
2	Đầu tư HTCS tuyến đường Lê Hồng Phong, huyện Nhơn Trạch	Phước An	PGD số 4			2026-2028		9.000	9.000		450	
	Cấp, thoát nước (26)							60.270	60.270	0	6.027	
1	Mương thoát nước sau nhà ông Long, ấp 1, xã Long Thọ	Phước An	PGD số 4		311	2026-2028		2.000	2.000		200	
2	Mương thoát nước sau nhà ông Som, ấp 1, xã Long Thọ	Phước An	PGD số 4		311	2026-2028		3.050	3.050		305	
3	Mương thoát nước sau nhà ông 8 Toản, ấp 1, xã Long Thọ	Phước An	PGD số 4		311	2026-2028		3.100	3.100		310	
4	Mương thoát nước sau nhà bà Kim Anh, ấp 1, xã Long Thọ	Phước An	PGD số 4		311	2026-2028		2.050	2.050		205	
5	Mương thoát nước sau nhà ông 8 Cự, ấp 2, xã Long Thọ	Phước An	PGD số 4		311	2026-2028		1.950	1.950		195	
6	Mương thoát nước sau nhà ông 4 Gầu, ấp 2, xã Long Thọ	Phước An	PGD số 4		311	2026-2028		2.400	2.400		240	
7	Mương thoát nước sau nhà ông Lương, ấp 2, xã Long Thọ	Phước An	PGD số 4		311	2026-2028		3.300	3.300		330	
8	Mương thoát nước đường ông Dầu, ấp 2, xã Long Thọ	Phước An	PGD số 4		311	2026-2028		3.150	3.150		315	
9	Mương thoát nước đường ông Hội, ấp 2, xã Long Thọ	Phước An	PGD số 4		311	2026-2028		3.900	3.900		390	
10	Mương thoát nước sau nhà ông hai Trên, ấp 2, xã Long Thọ	Phước An	PGD số 4		311	2026-2028		1.750	1.750		175	
11	Mương thoát nước sau nhà đi Tư Bia, ấp 2, xã Long Thọ	Phước An	PGD số 4		311	2026-2028		2.050	2.050		205	
12	Mương thoát nước sau nhà ông năm Tinh, ấp 2, xã Long Thọ	Phước An	PGD số 4		311	2026-2028		2.050	2.050		205	
13	Mương thoát nước sau nhà ông Dẫn, ấp 2, xã Long Thọ	Phước An	PGD số 4		311	2026-2028		1.800	1.800		180	
14	Mương thoát nước sau nhà ông Lắm, ấp 2, xã Long Thọ	Phước An	PGD số 4		311	2026-2028		1.750	1.750		175	
15	Mương thoát nước sau nhà ông Trung, ấp 3, xã Long Thọ	Phước An	PGD số 4		311	2026-2028		1.850	1.850		185	
16	Mương thoát nước sau nhà ông Phương, ấp 3, xã Long Thọ	Phước An	PGD số 4		311	2026-2028		2.050	2.050		205	
17	Mương thoát nước sau nhà ông Hoàng bà Đen, ấp 3, xã Long Thọ	Phước An	PGD số 4		311	2026-2028		2.400	2.400		240	
18	Mương thoát nước sau nhà ông 3 Đức, ấp 3, xã Long Thọ	Phước An	PGD số 4		311	2026-2028		3.200	3.200		320	
19	Mương thoát nước sau nhà ông 3 Dứt, ấp 3, xã Long Thọ	Phước An	PGD số 4		311	2026-2028		1.950	1.950		195	